

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 9 năm 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Đô

2. Ông Nguyễn Công Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Giáp Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lăng Thị Nh, sinh năm 1992. Cư trú: xóm Ngọc Th 2, xã NS, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1989. Cư trú: Xóm Ngọc Th 2, xã NS, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Nguyên đơn vắng mặt, bị đơn có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Lăng Thị Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn ngày 30/11/2012, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã NS, huyện Hiệp Hòa,

tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị và anh Kh chung sống cùng gia đình anh Kh. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kh ham chơi, không quan tâm tới gia đình. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể hàn gắn được nên chị và anh Kh ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Kh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Do điều kiện công việc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

\* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Kh trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà: Anh kết hôn với chị Lăng Thị Nh năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu. Hôn nhân tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc gì. Sau khi kết hôn, chị Nh về làm dâu nhà anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì. Chị Nh đi lao động xuất khẩu ở Nhật Bản từ năm 2020, bây giờ đã hết hợp đồng, chị Nh mới về nước được một thời gian. Từ khi chị Nh về nước thì không về nhà ở. Hiện nay chị Nh ở đâu thì anh không nắm được. Vợ chồng cũng không nói chuyện gì với nhau. Từ khi chị Nh đi Nhật Bản thì không còn liên lạc với anh nữa, tình hình chị Nh làm việc ở Nhật bản như thế nào thì anh không nắm được. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nh yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì anh xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

2, Về án phí: Chị Lăng Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3, Tuyên quyền kháng cáo cho đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Lăng Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Kh. Anh Nguyễn Văn Kh có nơi cư trú tại địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc có mặt các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Lăng Thị Nh đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Nh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị Nh và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn ngày 30/11/2012. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của chị Nh và anh Kh thì xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Chị Nh yêu cầu ly hôn, anh Kh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh, cả chị Nh và anh Kh đều xác định cuộc sống chung không thể hàn gắn được. Xét thấy chị Nh và anh Kh đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài. Tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Lăng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nh và anh Kh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

2, Về án phí: Chị Lăng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003001 ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nhung đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

4, Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã NS, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Chuyên**

**Đã ký**